

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 567/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ, về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, về sản xuất kinh doanh rượu;

Căn cứ Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công thương, quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, về sản xuất kinh doanh rượu;

Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương;

Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 21/TTr-SCT ngày 08 tháng 3 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này, 08 thủ tục hành chính mới ban hành, lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk.

Cách thức thực hiện 08 thủ tục hành chính này được quy định như phụ lục đính kèm.

Điều 2: Công bố bãi bỏ 02 thủ tục hành chính, lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương, được UBND tỉnh công bố

tại Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009; Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Trọng Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 567/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

PHẦN I

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH.

STT	Tên Thủ tục hành chính
Lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm	
1	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trong trường hợp hết thời hạn hiệu lực.
4	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy.
5	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
7	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do hết thời hạn hiệu lực.
8	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ĐƯỢC UBND TỈNH CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2190/QĐ-UBND NGÀY 19/8/2009; QUYẾT ĐỊNH SỐ 3114/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2012.

STT	Tên thủ tục hành chính	Được quy định tại Quyết định số
Lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm		
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu dưới 3 triệu lít/1 năm. T-DLA-048946-TT	Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 19/08/2012.
2	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu. T-DLA-229939-TT	Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 28/12/2012.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH:

1. Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu theo Mẫu tại Phụ lục 29;

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế;

3. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

- a) Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh rượu;
- b) Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);
- c) Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khu vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);
- d) Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh;

4. Báo cáo kết quả, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp:

- a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu, các khoản thuế đã nộp;
- b) Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn;

5. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

6. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

7. Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh;

8. Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

9. Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

10. Hồ sơ về kho hàng bao gồm:

- a) Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải

từ 150 m³ trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

b) Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng;

11. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Số lượng hồ sơ: Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 bộ hồ sơ, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Đắk Lắk.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

h. Lệ phí:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức/doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu là 200.000 đồng/giấy/lần cấp.

- Tại các khu vực khác: mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh.

(Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(Theo quy định tại phụ lục 29 Thông tư 139/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

d) Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với quy định: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu được xác định trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc không quá một (01) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trên một trăm nghìn (100.000) dân;

I. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều

kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 29

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012
của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
KINH DOANH BÁN BUÔN SẢN PHẨM RƯỢU

Kính gửi: Sở Công Thương⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đề nghị Sở Công Thương⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu, cụ thể:

1. Được phép tổ chức bán buôn sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....⁽³⁾

Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽²⁾.... của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu có tên sau:

.....⁽³⁾

b) Được phép tổ chức hệ thống bán buôn sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố⁽¹⁾

2. Được phép tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

(4)

.....

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp dự định xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;

⁽³⁾: Ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối rượu.

⁽⁴⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung
- Bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

d. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Đắk Lắk.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

h. Lệ phí:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức/doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu là 200.000đồng/giấy/lần cấp.

- Tại các khu vực khác: mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh.

(Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu *(Theo quy định tại phụ lục 33 Thông tư 139/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 33

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012
của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP
KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU**

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp :

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do cụ thể như sau (tùy thuộc vào nhu cầu sửa đổi, bổ sung để doanh nghiệp thực hiện theo một trong các đề nghị dưới đây):

1. Sửa đổi thông tin chung (tên thương nhân, trụ sở chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa điểm kinh doanh,...)

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

2. Sửa đổi, bổ sung về tổ chức⁽²⁾.... sản phẩm rượu, như sau:

a) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾.... của

.....⁽⁴⁾.... sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽⁵⁾....

Được phép tổ chức⁽²⁾.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố
.....⁽⁶⁾....

b) Được phép mua các loại sản phẩm rượu:⁽³⁾.... của

.....⁽⁴⁾.... sản phẩm rượu có tên sau:
.....⁽⁵⁾....

Được phép tổ chức⁽²⁾.... sản phẩm rượu tại tỉnh, thành phố
.....⁽⁶⁾....

3. Sửa đổi, bổ sung địa điểm tổ chức bán lẻ sản phẩm rượu tại các địa điểm:

a) Đề nghị sửa đổi:

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:....

b) Đề nghị bổ sung:

.....⁽⁷⁾....

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Ghi rõ tên Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾: Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

⁽³⁾: Ghi rõ từng loại sản phẩm rượu như: Vang, Whisky, Cognac,...;

⁽⁴⁾: Ghi rõ của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu khác hoặc doanh nghiệp nhập khẩu sản phẩm rượu trực tiếp từ thương nhân nước ngoài hoặc của doanh nghiệp bán buôn sản phẩm rượu

⁽⁵⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép để bán lẻ sản phẩm rượu.

⁽⁶⁾: Ghi rõ tên của từng tỉnh, thành phố

⁽⁷⁾: Ghi rõ địa chỉ, điện thoại các địa điểm doanh nghiệp dự kiến xin phép bổ sung để bán lẻ sản phẩm rượu.

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trong trường hợp hết thời hạn hiệu lực:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày, thương nhân chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

2. Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế;

3. Hồ sơ về địa điểm kinh doanh, gồm có:

a) Địa chỉ, diện tích và mô tả khu vực kinh doanh rượu;

b) Bản sao tài liệu chứng minh quyền sử dụng địa điểm kinh doanh (là sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm);

c) Bảng kê thiết bị kiểm tra và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm trong khu vực kinh doanh rượu (để đảm bảo khu vực kinh doanh luôn thoáng, mát và tránh được mặt trời chiếu trực tiếp vào sản phẩm rượu);

d) Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với địa điểm kinh doanh;

4. Báo cáo kết quả, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước đó, kèm theo bảng kê chi tiết danh sách và bản sao hợp lệ các hợp đồng mua bán với mỗi tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu, các khoản thuế đã nộp;

b) Hình thức tổ chức bán hàng, phương thức quản lý hệ thống bán buôn;

5. Bảng kê danh sách thương nhân, bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu) và Giấy chứng nhận mã số thuế, Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu (nếu đã kinh doanh) của các doanh nghiệp đã hoặc sẽ thuộc hệ thống bán buôn sản phẩm rượu (tối thiểu phải có từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

6. Bản sao các văn bản giới thiệu, hợp đồng mua bán của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của các doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu (trong đó ghi rõ địa bàn, loại sản phẩm rượu dự kiến kinh doanh);

7. Bản sao Giấy chứng nhận công bố hợp quy hoặc Giấy chứng nhận tiêu chuẩn các loại sản phẩm rượu của doanh nghiệp dự kiến kinh doanh;

8. Hồ sơ về phương tiện vận chuyển bao gồm: bản sao giấy tờ chứng minh quyền sử dụng phương tiện vận chuyển (là sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp với thời gian thuê tối thiểu là 01 năm); tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

9. Hồ sơ về năng lực tài chính: có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống bán buôn của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

10. Hồ sơ về kho hàng bao gồm:

a) Tài liệu chứng minh quyền sử dụng kho (là sở hữu, đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng với thời gian tối thiểu là 01 năm); tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên; đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

b) Bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật đối với kho hàng;

11. Bản sao Phiếu thu đã nộp phí và lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Số lượng hồ sơ: Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu lập 02 bộ hồ sơ, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Đắk Lắk.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

h. Lệ phí:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:

+ Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức/doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu là 200.000đồng/giấy/lần cấp.

- Tại các khu vực khác: mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh.

(Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu *(Theo quy định tại phụ lục 29 Thông tư 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Theo quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu:

a) Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật và có đăng ký ngành nghề kinh doanh bán buôn đồ uống có cồn hoặc kinh doanh rượu;

b) Có địa điểm kinh doanh cố định, địa chỉ rõ ràng, đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, trang thiết bị theo quy định;

c) Có hệ thống bán buôn sản phẩm rượu trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 03 thương nhân bán lẻ sản phẩm rượu trở lên);

d) Trực thuộc hệ thống kinh doanh của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu; có hợp đồng và văn bản giới thiệu của tổ chức, cá nhân sản xuất rượu hoặc của doanh nghiệp phân phối sản phẩm rượu;

đ) Có kho hàng (hoặc hệ thống kho hàng) thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê kho hàng phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu tổng diện tích phải từ 50 m² trở lên hoặc khối tích phải từ 150 m³ trở lên) đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian lưu kho;

e) Có phương tiện vận tải thuộc sở hữu hoặc đồng sở hữu theo hợp đồng liên doanh, liên kết góp vốn; hoặc có hợp đồng thuê phương tiện vận tải phù hợp với quy mô kinh doanh của doanh nghiệp (tối thiểu phải có 01 xe có tải trọng từ 500 kg trở lên); đáp ứng yêu cầu bảo quản được chất lượng của sản phẩm rượu trong thời gian vận chuyển;

g) Có năng lực tài chính bảo đảm cho toàn bộ hệ thống phân phối của doanh nghiệp hoạt động bình thường (có Giấy xác nhận của ngân hàng tối thiểu 300 triệu Việt Nam đồng trở lên);

h) Có bản cam kết của doanh nghiệp về bảo đảm tuân thủ đầy đủ các yêu cầu điều kiện về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Phù hợp với quy định: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu được xác định trên địa bàn tỉnh theo nguyên tắc không quá một (01) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trên một trăm nghìn (100.000) dân;

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách nát hoặc bị cháy:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Thương nhân chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại
- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu đã được cấp (nếu có);

Số lượng hồ sơ: 02 bộ hồ sơ, 01 bộ gửi cơ quan có thẩm quyền cấp phép, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Đắk Lắk.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu.

h. Lệ phí:

- Tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh:
- + Mức thu phí thẩm định đối với chủ thể kinh doanh là tổ chức/doanh nghiệp là 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.
- + Mức thu lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu là 200.000đồng/giấy/lần cấp.
- Tại các khu vực khác: mức thu phí thẩm định và lệ phí bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tại khu vực thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh.

(Theo quy định tại Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu *(Theo quy định tại phụ lục 34 Thông tư 139/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu).*

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;
- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư 3 số 9/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
- Thông tư số 77/2012/TT-BCT ngày 16/05/2012 của Bộ Tài chính, về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại; lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh; lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

Phụ lục 34

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012
của Bộ Công Thương)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP KINH DOANH SẢN PHẨM RƯỢU
(trong trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần,
bị rách, nát hoặc bị cháy)

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:..... Fax:.....;

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp..... mã số doanh nghiệp:..... do..... cấp đăng ký lần đầu ngày..... tháng..... năm....., đăng ký thay đổi lần thứ ngày tháng..... năm.....;

Địa điểm kinh doanh:

+ Tên địa điểm kinh doanh:

+ Địa chỉ địa điểm kinh doanh:

+ Điện thoại:..... Fax:.....;

Đã được cấp Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp.

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh.....⁽²⁾ sản phẩm rượu số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép kinh doanh⁽²⁾ sản phẩm rượu, với lý do⁽³⁾

.....(ghi rõ tên doanh nghiệp)..... xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP và những quy định của pháp luật liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến xin phép để kinh doanh.

⁽²⁾ Ghi rõ là phân phối hoặc bán buôn hoặc bán lẻ.

⁽³⁾: Ghi rõ lý do xin cấp lại.

5. Thủ tục Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.
- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công thương);
- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh sản xuất rượu hoặc đồ uống có cồn theo quy định và phù hợp với quy trình sản xuất) và Giấy chứng nhận mã số thuế;
- Bản thuyết minh về quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính như nấu, lên men, chưng cất, pha chế, chiết rót... phù hợp với các công đoạn và quy mô sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn...);

- Bảng kê diện tích, sơ đồ nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

- Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp và có giá trị, hợp đồng lao động với người lao động kỹ thuật ở các vị trí chủ chốt; bản cam kết của chủ sử dụng lao động về cán bộ công nhân viên sản xuất trong nhà máy đủ sức khỏe để sản xuất sản phẩm thực phẩm, không mắc bệnh truyền nhiễm;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

*** Đối với Dự án mới bắt đầu xây dựng:**

Trước khi sản phẩm rượu được đưa ra thị trường, doanh nghiệp xin cấp giấy phép sản xuất rượu sẽ phải nộp bổ sung cho cơ quan cấp phép các giấy tờ sau: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đắk Lắk

g. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp

h. Lệ phí: chưa có quy định.

i. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (*Theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công thương*)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Được Quy định tại Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất kinh doanh rượu:

Điều kiện cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp bao gồm:

1. Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.
2. Sản xuất rượu công nghiệp phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Bia - Rượu - Nước giải khát được phê duyệt.
3. Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

4. Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

5. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

6. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

7. Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất kinh doanh rượu.

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012
của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên cơ quan cấp Giấy phép

⁽²⁾: Chứng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

⁽³⁾: Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

6. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp:**a. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.
- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Thông tư 39/2012/TT-BCT);
- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp;
- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

d. Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đắk Lắk

g. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ...).

h. Lệ phí: chưa có quy định.

i. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp được ban hành theo Phụ lục 3 (*Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương*)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Điều kiện về chủ thể: là doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép (cấp mới), cấp sửa đổi, bổ sung hoặc cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

Phụ lục 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do.....cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)^(*) Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

7. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do hết thời hạn hiệu lực:

a. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 39/2012/TT-BCT);

- Bản sao Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có đăng ký ngành nghề kinh doanh sản xuất rượu hoặc đồ uống có cồn theo quy định và phù hợp với quy trình sản xuất) và Giấy chứng nhận mã số thuế;

- Bản thuyết minh về quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính như nấu, lên men, chưng cất, pha chế, chiết rót... phù hợp với các công đoạn và quy mô sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng men rượu, hàm lượng đường, nồng độ cồn...);

- Bảng kê diện tích, sơ đồ nhà xưởng, kho tàng, văn phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

- Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận chuyên môn phù hợp và có giá trị, hợp đồng lao động với người lao động kỹ thuật ở các vị trí chủ chốt; bản cam kết của chủ sử dụng lao động về cán bộ công nhân viên sản xuất trong nhà máy đủ sức khỏe để sản xuất sản phẩm thực phẩm, không mắc bệnh truyền nhiễm;

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất;

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Số lượng hồ sơ: 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đắk Lắk

g. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp lại lần thứ...)

h. Lệ phí: chưa có quy định.

i. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp được ban hành **Phụ lục 1** (Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Theo quy định Quy định định tại Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương.

Điều kiện về chủ thể: là doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu

Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và con người: Có dây chuyền máy móc, thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp. Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu. Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

Điều kiện về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy nổ: Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

Điều kiện về thời hạn nộp hồ sơ: trước thời hạn hết hiệu lực của giấy phép 30 ngày.

Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

1. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

Phụ lục 1

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012
của Bộ Công Thương)

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: (1)

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

(3): Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

8. Thủ tục Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy:

Bước 1: Doanh nghiệp chuẩn bị và nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định (Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công văn hành chính; bản sao chứng thực hoặc bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp).

Bước 2: Nộp hồ sơ:

Trường hợp nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Công chức lập và giao biên nhận hồ sơ và ngày trả kết quả, nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn người nộp bằng phiếu hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện, công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ xử lý theo quy định, nếu hồ sơ chưa hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận, bộ phận chuyên môn tham mưu Giám đốc có văn bản trả lời cho thương nhân bổ sung theo quy định.

Bước 3: Đến ngày nhận kết quả được ghi trên giấy hẹn, thương nhân nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk hoặc gửi kết quả theo đường bưu điện.

Thời gian tiếp nhận và trả hồ sơ buổi sáng từ 7 giờ 00 đến 11 giờ 30; buổi chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết) tại Sở Công Thương.

b. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương, số 49 Nguyễn Tất Thành, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Sáng từ 7h đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 17h các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (theo mẫu tại Phụ lục 2);

- Bản gốc hoặc bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp (nếu có);

Số lượng hồ sơ: 02 bộ Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, 01 bộ gửi Sở Công Thương, 01 bộ lưu tại doanh nghiệp.

d. Thời gian giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp từ chối cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương Đắk Lắk

g. Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (cấp lại lần thứ...)

h. Lệ phí: chưa có quy định.

i. Tên mẫu đơn: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp được quy định theo Phụ lục 2 (*ban hành kèm theo Thông tư 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương*)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Điều kiện về chủ thể: là doanh nghiệp đã mđược cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Thương mại Số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

- Thông tư số 39/2011/TT-BCT ngày 20/12/2012 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Nghị định 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu;

(Kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: (1)

Tên doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số..... ngày..... tháng..... năm.....do..... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số..... do⁽¹⁾cấp
ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp lại (hoặc sửa đổi, bổ sung) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp
số.....ngày.....tháng.....năm.....do.....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Doanh nghiệp kính đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất
rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....

Thông tin mới:.....

Doanh nghiệp đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại
rượu:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu..... (4)

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 39/2012/TT-BCT ngày 20 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Họ và Tên, ký tên, đóng dấu)

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Lý do xin cấp lại

(3): Chủng loại rượu (ví dụ: rượu vang, rượu trắng, rượu whisky, rượu vodka...)

(4): Công suất từng loại rượu dự kiến sản xuất

B. THỦ TỤC HÀNH BỊ BÃI BỎ ĐƯỢC UBND TỈNH CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 2190/QĐ-UBND NGÀY 19/8/2009; QUYẾT ĐỊNH SỐ 3114/QĐ-UBND NGÀY 28/12/2012.

STT	Tên thủ tục hành chính	Được quy định tại Quyết định số	Số hồ sơ TTHC
Lĩnh vực Công nghiệp thực phẩm			
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu dưới 3 triệu lít/1 năm.	Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 19/08/2012.	T-DLA-048946-TT
2	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn (hoặc đại lý bán buôn) rượu.	Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 28/12/2012.	T-DLA-229939-TT